

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /2020/NQ-HĐND

Long An, ngày 09 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người HĐKCT ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 440/BC-HĐND ngày 19/6/2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau đây:

- Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới.

- Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND.

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng đối với Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại các xã trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09/7/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2020./.

Nơi nhận:

- UB.TVQH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH; VPCP (b/c);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Quốc Phòng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn biểu QH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng Công tác HĐND: 02 bản);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT. (13)

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng

QUY ĐỊNH

Chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 141 /2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về:

1. Số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ấp, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố;
2. Mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
2. Người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố;
3. Người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố;
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

CHỨC DANH, SỐ LƯỢNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, ẤP, KHU PHỐ, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA VÀO CÔNG VIỆC Ở ẤP, KHU PHỐ

Mục 1

CHỨC DANH, SỐ LƯỢNG ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, ẤP, KHU PHỐ, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA VÀO CÔNG VIỆC Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 3. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Về chức danh:

TT	Cấp xã loại 1 (12 chức danh)	Cấp xã loại 2 (10 chức danh)	Cấp xã loại 3 (08 chức danh)
1	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
2	Công an viên	Công an viên	Công an viên
3	Phó Chủ nhiệm UB Kiểm tra Đảng	Phó Chủ nhiệm UB Kiểm tra - Tổ chức Đảng	Phó Chủ nhiệm UB Kiểm tra - Tổ chức Đảng
4	Kế toán - Ngân sách	Kế toán - Ngân sách	Kế toán - Ngân sách đảm nhiệm Kinh tế - Kế hoạch
5	Nhân viên Thú y - Khuyến nông	Nhân viên Thú y - Khuyến nông	Nhân viên Thú y - Khuyến nông
6	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh - Thủ quỹ
7	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
8	Nhân viên Văn phòng cấp ủy	Nhân viên Văn phòng cấp ủy	Nhân viên Văn phòng cấp ủy
9	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	
10	Kinh tế - Kế hoạch	Kinh tế - Kế hoạch	
11	Nhân viên Tổ chức Đảng		
12	Nhân viên Đài Truyền thanh		

Chức danh Công an viên được bố trí làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hàng ngày tại trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã.

2. Về số lượng: bao gồm số lượng Công an viên được bố trí 03 người/đơn vị cấp xã, cụ thể như sau:

- a) Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 14 người.
- b) Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 12 người.
- c) Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 10 người.

Điều 4. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố và người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố

1. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố:

a) Về chức danh:

- Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận (đối với ấp, khu phố có thành lập Đảng bộ bộ phận);

- Trưởng ấp, khu phố;

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

b) Về số lượng: Bố trí tối đa không quá 03 người.

2. Người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố được hưởng mức bồi dưỡng gồm:

a) Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận (đối với ấp, khu phố có thành lập Đảng bộ bộ phận);

b) Phó Trưởng ấp, khu phố;

c) Công an viên phụ trách ấp;

d) Bí thư Chi đoàn;

đ) Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ;

e) Chi hội trưởng Chi hội Nông dân;

g) Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

Mục 2

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, ẤP, KHU PHỐ, CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA VÀO CÔNG VIỆC Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 5. Chế độ phụ cấp, trợ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp hàng tháng như sau:

1. Phụ cấp:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1.490.000 đồng/người/tháng (khi mức lương cơ sở tăng thì được điều chỉnh phụ cấp này theo cách tính: Mức lương cơ sở đang có hiệu lực nhân với hệ số 1,0).

2. Trợ cấp theo trình độ đào tạo:

a) Điều kiện hưởng trợ cấp theo trình độ đào tạo:

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có bằng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có bằng quân sự.

- Công an viên có bằng quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở hoặc bằng chuyên môn, nghiệp vụ.

Không áp dụng trợ cấp theo trình độ đào tạo đối với bằng nghề, lý luận chính trị, bằng kỹ thuật, ... không phù hợp để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của chức danh đang đảm nhiệm.

b) Mức trợ cấp theo trình độ đào tạo:

- Không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đang hưởng trợ cấp mất sức lao động được trợ cấp 260.000 đồng/người/tháng.

- Tốt nghiệp sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ được trợ cấp 450.000 đồng/người/tháng.

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ được trợ cấp 850.000 đồng/người/tháng.

- Tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ được trợ cấp 1.150.000 đồng/người/tháng.

- Tốt nghiệp đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên hoặc đại học chính trị được trợ cấp 1.450.000 đồng/người/tháng.

3. Phụ cấp theo thâm niên công tác:

a) Điều kiện hưởng phụ cấp:

- Thời gian công tác liên tục từ đủ 02 năm trở lên, trường hợp thời gian công tác bị đứt quãng thì được cộng dồn.

- Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, cứ mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc cứ mỗi lần bị kỷ luật thì bị kéo dài thời gian nâng phụ cấp thâm niên 12 tháng; nếu có năm vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian bị kéo dài nâng phụ cấp thâm niên là tổng thời gian bị kéo dài theo quy định nêu trên. Tuy nhiên, đối với trường hợp vừa bị kỷ luật, vừa bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ do cùng một hành vi vi phạm thì áp dụng thời gian kéo dài nâng phụ cấp thâm niên 12 tháng.

b) Mức phụ cấp theo thâm niên công tác:

- Có trình độ sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 120.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 130.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 03 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 220.000 đồng/người/tháng và không quá 10 lần phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên hoặc đại học chính trị và cứ 03 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 240.000 đồng/người/tháng và không quá 10 lần phụ cấp thâm niên.

- Không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đang hưởng trợ cấp mất sức lao động thì không có phụ cấp thâm niên.

Điều 6. Chế độ phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

Người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng như sau:

1. Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận: 1.800.000 đồng/người/tháng (khi mức lương cơ sở tăng thì được điều chỉnh phụ cấp này theo cách tính: Mức lương cơ sở đang có hiệu lực nhân với hệ số 1,2).

2. Trưởng ấp, khu phố: 1.800.000 đồng/người/tháng (khi mức lương cơ sở tăng thì được điều chỉnh phụ cấp này theo cách tính: Mức lương cơ sở đang có hiệu lực nhân với hệ số 1,2).

3. Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố: 1.200.000 đồng/người/tháng (khi mức lương cơ sở tăng thì được điều chỉnh phụ cấp này theo cách tính: Mức lương cơ sở đang có hiệu lực nhân với hệ số 0,8).

Điều 7. Chế độ bồi dưỡng hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm y tế)

Người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố (kể cả cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố) được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng như sau:

1. Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận; Phó Trưởng ấp, khu phố: tối thiểu 800.000 đồng/người/tháng.

2. Công an viên phụ trách ấp: tối thiểu 450.000 đồng/người/tháng.

3. Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh: tối thiểu 350.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra người trực tiếp tham gia vào công việc ở ấp, khu phố còn được hưởng mức bồi dưỡng từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

Điều 8. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm

1. Người kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng 50% gồm mức phụ cấp

hàng tháng cộng trợ cấp theo trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng của người kiêm nhiệm.

2. Người kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng **50%** mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm cho đến khi không còn kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ hưởng một lần phụ cấp kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 9. Chế độ chính sách khác

1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Được tham gia bảo hiểm y tế theo mức đóng hàng tháng do pháp luật bảo hiểm y tế quy định, trong đó ngân sách cấp xã đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3.

b) Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo mức đóng hàng tháng do pháp luật bảo hiểm xã hội quy định, trong đó ngân sách nhà nước đóng 14% mức đóng theo quy định, cá nhân 8% mức đóng theo quy định; được áp dụng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất nhưng không được áp dụng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, công tác được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

d) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi được bầu giữ các chức vụ cán bộ cấp xã thì được chuyên xếp lương tương ứng.

đ) Công an viên được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định này và các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố:

a) Được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm trong thời gian đương nhiệm do ngân sách cấp xã đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3 (trừ các đối tượng là cán bộ hưu trí, mất sức hoặc đối tượng khác có bảo hiểm y tế theo chế độ quy định).

b) Khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, công tác được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Chương III

MỨC KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở CẤP XÃ

Điều 10. Mức khoản kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Quy định mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã như sau:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được khoán mức tối thiểu như sau:

a) Đối với cấp xã thuộc vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 31.200.000 đồng/năm.

b) Đối với cấp xã còn lại: 28.600.000 đồng/năm.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh ở cấp xã được khoán mức tối thiểu (bao gồm chi hỗ trợ bồi dưỡng cho các chức danh Phó đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, tối thiểu bằng 1.200.000 đồng/người/tháng), cụ thể:

a) Đối với cấp xã thuộc vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 35.600.000 đồng/tổ chức/năm.

b) Đối với cấp xã còn lại: 34.300.000 đồng/tổ chức/năm.

Mức khoán kinh phí hoạt động trên đã bao gồm định mức hoạt động theo định mức phân bổ chi thường xuyên.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỉnh Long An.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Quy định này thực hiện hoàn thành trong quý III năm 2020.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã công tác trước ngày 01/8/2020 nhưng sau ngày 01/8/2020 mới có bằng nghề, lý luận chính trị, bằng kỹ thuật hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã công tác sau ngày 01/8/2020 có bằng nghề, lý luận chính trị, bằng kỹ thuật thì không được hưởng trợ cấp theo trình độ đào tạo, phụ cấp theo thâm niên công tác theo quy định./.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng